

Số: 135/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 21 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân K, sinh năm 1997; Địa chỉ thường trú: Số 599B ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên hệ: Số 232 ấp Tân Thạnh, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Hồng M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 599B ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Xuân K và anh Lê Hồng M.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân K và anh Lê Hồng M tự nguyện ly hôn.

**2.2.** Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Xuân K và anh Lê Hồng M thống nhất vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

**2.3.** Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân K tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002052, ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Nguyễn Thị Xuân K được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện L;
- Đường sự;
- UBND xã Đ;
- (GCNKH số 90/2020 ngày 08/9/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Hà Thị Mỹ Xuân**